

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

*-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph, sinh năm 1983.*

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, ấp PG 2, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp PG 2, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

*Bị đơn: Anh Trần Phi H, sinh năm 1980.*

Hộ khẩu thường trú: Tổ 30, thôn TPh, xã BCh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 30, thôn TPh, xã BCh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*(Chị Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không lý do).*

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày:* Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Ph và anh H đi đến chung sống với nhau vào năm 2003. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2015 thì phát nhiều sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, từ đó cuộc sống của gia đình mất dần hạnh phúc vì vậy mà chị Ph đã bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2015 cho đến nay. Sau khi chị Ph về gia đình mẹ ruột cho đến nay thì vợ chồng không liên lạc và gặp nhau để hàn gắn lại hạnh phúc. Nay chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phi H.

Về nuôi con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung là Trần Phi H1, sinh ngày 14-02-2004; Trần Phi H2, sinh ngày 03/9/2007. Hiện các cháu đang ở với anh H nên chị Ph đồng ý giao cho anh H nuôi và chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung là Trần Phi H1, sinh ngày 14-02-2004; Trần Phi H2, sinh ngày 03/9/2007. Giao các con cho anh H nuôi dưỡng và chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Ph và anh H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Ph yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh H là xã BCh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ph vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ph và anh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 3 năm 2003 tại UBND thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Ph nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không thể hòa hợp trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và không còn hạnh phúc vì vậy chị Ph đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột để sinh sống. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc để hàn gắn hạnh phúc gia đình chăm lo cho con cái, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, nay chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Ph, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh H vẫn cố tình không đến chứng tỏ anh H không có thiện chí đoàn tụ. Ngoài ra theo chứng cứ chị Ph cung cấp thì mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H là có thật đã xảy ra từ đầu năm 2015 cho đến nay. Ngoài ra vợ chồng ly thân đã lâu cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh H ngày càng

trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung là Trần Phi H1, sinh ngày 14-02-2004; Trần Phi H2, sinh ngày 03/9/2007. Hiện các cháu đang ở với anh H. Nay chị Ph yêu cầu giao các con cho anh H nuôi dưỡng và chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy các con sống với anh H đã ổn định và phát triển tốt. Nghĩ không nên gây xáo trộn cuộc sống của các cháu vì vậy giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ph và anh Trần Phi H.

2. Về nuôi con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung là Trần Phi H1, sinh ngày 14-02-2004; Trần Phi H2, sinh ngày 03/9/2007 giao hai cháu con cho anh Trần Phi H nuôi dưỡng, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0008818 ngày 22 tháng 4 năm 2019; Chị Nguyễn Thị Kiều Ph đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-8-2019), đối với Nguyễn Thị Kiều Phg và anh Trần Phi H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi gửi:*

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND TT NG;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO TRỌNG HẢI**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**